

**KẾT QUẢ THI CDR TIẾNG ANH**  
Kỳ thi tháng 5 năm 2025

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
1	217340101001	Lê Đức An	K66_QTKD	145	155	300	KHÔNG ĐẠT
2	217620112001	Nguyễn Bá Trường	K66_BVTV	250	235	485	ĐẠT
3	227340301010	Nguyễn Văn An	K67_KT	220	230	450	ĐẠT
4	217620211001	Phạm Nhật An	K66_QLTNR	220	265	485	ĐẠT
5	217340101034	Bùi Đức Anh	K66_QTKD	160	170	330	KHÔNG ĐẠT
6	227580108008	Nghiêm Thị Lan Anh	K67_TKNT	160	150	310	KHÔNG ĐẠT
7	217850101019	Nguyễn Lưu Tuấn Anh	K66_QLTN&MT	370	270	640	ĐẠT
8	217340101028	Nguyễn Văn Anh	K66_QTKD	220	235	455	ĐẠT
9	227580108017	Phạm Hoàng Kỳ Anh	K67_TKNT	185	155	340	KHÔNG ĐẠT
10	23B640101043	Phạm Thị Phương Anh	K68A3_LT_TY_CQ	235	225	460	ĐẠT
11	23B640101034	Phạm Thùy Lan Anh	K68A3_LT_TY_CQ	225	240	465	ĐẠT
12	227340301048	Phan Thị Ngọc Ánh	K67_KT	200	180	380	KHÔNG ĐẠT
13	217640101091	Trương Ngọc Ánh	K66B_THUY	160	125	285	KHÔNG ĐẠT
14	227640101005	Diệp Nguyễn Duy Bảo	K67A_THUY	345	380	725	ĐẠT
15	227340301011	Nguyễn Thiên Bảo	K67_KT	225	225	450	ĐẠT
16	23B640101049	Trần Trọng Bảo	K68A3_LT_TY_CQ	250	210	460	ĐẠT
17	217850103002	Mai Văn Cao	K66_QLDD	160	295	455	ĐẠT
18	217620211003	Nguyễn Ngọc Chí	K66_QLDD	235	215	450	ĐẠT
19	217850103003	Lê Chí Chung	K66_QLDD	0	0	0	KHÔNG ĐẠT
20	217640101005	Nguyễn Đăng Cơ	K66A_THUY	350	380	730	ĐẠT
21	23B640101029	Đỗ Lương Cường	K68A3_LT_TY_CQ	160	135	295	KHÔNG ĐẠT
22	217640101006	Trịnh Công Danh	K66A_THUY	255	205	460	ĐẠT
23	217620112002	Lê Trọng Đại	K66_BVTV	195	380	575	ĐẠT
24	227580108010	Bùi Thị Tâm Đan	K67_TKNT	305	230	535	ĐẠT
25	217640101076	Lê Văn Đan	K66B_THUY	140	175	315	KHÔNG ĐẠT
26	23B640101010	Nguyễn Thị Trúc Đào	K68A3_LT_TY_CQ	210	150	360	KHÔNG ĐẠT
27	217340101007	Nguyễn Thành Đạt	K66_QTKD	245	225	470	ĐẠT
28	23B640101031	Nguyễn Thị Thùy Dung	K68A3_LT_TY_CQ	135	160	295	KHÔNG ĐẠT
29	217640101009	Tạ Đình Dũng	K66A_THUY	300	225	525	ĐẠT
30	217640101065	Vũ Mạnh Dũng	K66A_THUY	240	225	465	ĐẠT
31	23B640101032	Huỳnh Ngọc Duy	K68A3_LT_TY_CQ	245	205	450	ĐẠT
32	227850103064	Ngô Trần Mỹ Duyên	K67_QLDD	170	205	375	KHÔNG ĐẠT
33	217640101010	Hoàng Thùy Dương	K66B_THUY	215	145	360	KHÔNG ĐẠT
34	217340101008	Hoàng Tấn Đạt	K66_QTKD	320	150	470	ĐẠT

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
35	227340101004	Nguyễn Minh Đạt	K67 QTKD	145	205	350	KHÔNG ĐẠT
36	23B640101011	Vũ Văn Đạt	K68A3 LT TY CQ	245	245	490	ĐẠT
37	207620211023	Điền Diệp	K65 QL.TNR	230	220	450	ĐẠT
38	217620110002	Xu Nguyễn Đình	K66 KHCT	175	205	380	KHÔNG ĐẠT
39	217640101007	Phan Nhật Đông	K66B THUY	250	225	475	ĐẠT
40	227340101005	Trần Thanh Đông	K67 QTKD	225	225	450	ĐẠT
41	217340301021	Thị Đót	K66 KT	125	140	265	KHÔNG ĐẠT
42	217580108001	Trần Đoàn Trí Đức	K66 TKNT	175	145	320	KHÔNG ĐẠT
43	217640101081	Đỗ Nguyễn Hương Giang	K66A THUY	240	215	455	ĐẠT
44	23B640101002	Phạm Tuấn Giang	K68A3 LT TY CQ	125	180	305	KHÔNG ĐẠT
45	217640101012	Vi Thị Giang	K66B THUY	245	225	470	ĐẠT
46	197640101021	Võ Thị Hương Giang	K64A THUY	235	225	460	ĐẠT
47	227620205002	K' Gờs	K67 LS	240	215	455	ĐẠT
48	217340101044	Lê Nguyễn An Hà	K66 QTKD	240	230	470	ĐẠT
49	227850101016	Trần Thanh Hải	K67 QL.TN&MT	115	130	245	KHÔNG ĐẠT
50	23B640101019	Đinh Kiều Hạnh	K68A3 LT TY CQ	230	220	450	ĐẠT
51	227850101013	Đặng Anh Hào	K67 QL.TN&MT	215	255	470	ĐẠT
52	217640101013	Huỳnh Thanh Hăng	K66A THUY	235	255	490	ĐẠT
53	227850101003	Võ Thị Khánh Hăng	K67 QL.TN&MT	195	95	290	KHÔNG ĐẠT
54	217640101070	Hồ Hoàng Hân	K66A THUY	150	205	355	KHÔNG ĐẠT
55	217640101093	Nguyễn Nhật Hào	K66A THUY	345	390	735	ĐẠT
56	227850103008	Đỗ Minh Hậu	K67 QLDD	160	155	315	KHÔNG ĐẠT
57	217640101015	Nguyễn Ngọc Hậu	K66B THUY	230	230	460	ĐẠT
58	217850103043	Trần Dương Hậu	K66 QLDD	160	115	275	KHÔNG ĐẠT
59	227340101010	Nguyễn Thị Kim Hiền	K67 QTKD	185	145	330	KHÔNG ĐẠT
60	23B640101046	Nguyễn Thị Thúy Hiền	K68A3 LT TY CQ	220	230	450	ĐẠT
61	23B340301868	Võ Thị Thu Hiền	K68A6 LT KT CQ	225	225	450	ĐẠT
62	217640101016	Hồ Lê Tấn Hiếu	K66A THUY	210	165	375	KHÔNG ĐẠT
63	217340301037	Nguyễn Trí Hiếu	K67A3 KT	255	250	505	ĐẠT
64	23B640101038	Trần Tuấn Hiếu	K68A3 LT TY CQ	245	215	460	ĐẠT
65	23B640101018	Trần Anh Hoài	K68A3 LT TY CQ	235	225	460	ĐẠT
66	207340101007	Nguyễn Thị Kim Hoàng	K65 QTKD	185	110	295	KHÔNG ĐẠT
67	217640101018	Trịnh Văn Bảo Hoàng	K66B THUY	210	150	360	KHÔNG ĐẠT
68	23B640101009	Võ Văn Hoàng	K68A3 LT TY CQ	240	215	455	ĐẠT
69	217580108018	Vũ Mạnh Học	K66 TKNT	125	150	275	KHÔNG ĐẠT
70	227340301016	Hà Thị Hồng	K67 KT	230	230	460	ĐẠT
71	217340301004	Nguyễn Ánh Hồng	K66 QTKD	230	225	455	ĐẠT
72	227340301017	Phan Thị Bích Huệ	K67 KT	360	445	805	ĐẠT
73	217620205001	Dương Văn Hùng	K66 QLDD	185	105	290	KHÔNG ĐẠT
74	207340101008	Nguyễn Anh Hùng	K65 QTKD	245	235	480	ĐẠT

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
75	197580110002	Bùi Quang Huy	K64_KTCQ	270	220	490	ĐẠT
76	227850101004	Bùi Quang Huy	K67_QLTN&MT	195	135	330	KHÔNG ĐẠT
77	227640101025	Lê Nhật Huy	K67A_THUY	165	120	285	KHÔNG ĐẠT
78	23B640101006	Ngô Quang Huy	K68A3_LT_TY_CQ	310	450	760	ĐẠT
79	217620211038	Phạm Đan Huy	K66_QLTNR	300	350	650	ĐẠT
80	217640101059	Trương Văn Huy	K66A_THUY	270	465	735	ĐẠT
81	217850103008	Vương Đoàn Huy	K66_QLDD	240	235	475	ĐẠT
82	23B340301860	Nguyễn Thị Huyền	K68A6_LT_KT_CQ	255	225	480	ĐẠT
83	217640101019	Trần Lê Bích Huyền	K66A_THUY	160	155	315	KHÔNG ĐẠT
84	227340301018	Đặng Quang Hưng	K67_KT	140	370	510	ĐẠT
85	217340101010	Nguyễn Đông Hưng	K66_QTKD	285	370	655	ĐẠT
86	23B640101014	Hồ Thị Ngọc Hương	K68A3_LT_TY_CQ	230	450	680	ĐẠT
87	227340101011	Phan Thị Hương	K67_QTKD	300	380	680	ĐẠT
88	217640101060	Đặng Văn Hương	K66B_THUY	310	380	690	ĐẠT
89	227340301019	Nguyễn Đỗ Đoàn Hy	K67_KT	355	330	685	ĐẠT
90	207850104004	Vũ Trọng Khu	K65_CNCS	285	215	500	ĐẠT
91	217640101082	Lê Tôn Khánh	K66A_THUY	285	270	555	ĐẠT
92	217640101021	Nguyễn Anh Khoa	K66B_THUY	265	215	480	ĐẠT
93	227340301020	Nguyễn Hải Đăng Khoa	K67_KT	245	205	450	ĐẠT
94	23B640101037	Trần Minh Khôi	K68A3_LT_TY_CQ	230	220	450	ĐẠT
95	217640101022	Nguyễn Cao Anh Khôi	K66A_THUY	150	170	320	KHÔNG ĐẠT
96	217620211019	Dương Gur Ha Khuy	K66_QLTNR	155	165	320	KHÔNG ĐẠT
97	217850103011	Đoàn Tuấn Kiệt	K66_QLDD	0	0	0	KHÔNG ĐẠT
98	217850101010	Nguyễn Tuấn Kiệt	K66_QLTN&MT	235	215	450	ĐẠT
99	227340101038	Đinh Thị Thu Kiều	K67_QTKD	225	285	510	ĐẠT
100	217640101102	Lê Thị Mỹ Kiều	K66A_THUY	245	245	490	ĐẠT
101	237340301009	Trần Hữu Kỳ	K68_KT	345	455	800	ĐẠT
102	217640101024	Nguyễn Thị Hoàng Lan	K66A_THUY	0	0	0	KHÔNG ĐẠT
103	227340301007	Nguyễn Thị Thu Lan	K67A3_KT	185	345	530	ĐẠT
104	217640101023	Phùng Minh Lâm	K66A_THUY	205	245	450	ĐẠT
105	217640101085	Hà Thị Liên	K66B_THUY	190	200	390	KHÔNG ĐẠT
106	217640101027	Đoàn Khánh Linh	K66B_THUY	255	240	495	ĐẠT
107	217340101013	Lê Diệu Linh	K66_QTKD	145	135	280	KHÔNG ĐẠT
108	227850103021	Mai Văn Linh	K67_QLDD	150	110	260	KHÔNG ĐẠT
109	227340101013	Ngô Bùi Khánh Linh	K67_KT	220	260	480	ĐẠT
110	227850101005	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	K67_QLTN&MT	160	180	340	KHÔNG ĐẠT
111	217580108004	Phạm Quang Hoài Linh	K66_TKNT	130	165	295	KHÔNG ĐẠT
112	227640101033	Thôi Thị Mỹ Linh	K67A_THUY	155	125	280	KHÔNG ĐẠT
113	217340101014	Lý Duy Long	K66_QTKD	130	185	315	KHÔNG ĐẠT
114	227640101096	Trần Vũ Hạ Long	K67B_THUY	425	370	795	ĐẠT

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
115	217640101028	Nguyễn Hữu Lợi	K66A THUY	175	160	335	KHÔNG ĐẠT
116	227340101014	Vũ Đại Lợi	K67 QTKD	210	180	390	KHÔNG ĐẠT
117	187640101097	Lý Minh Luân	K63B THUY	190	165	355	KHÔNG ĐẠT
118	217640101061	Lê Quốc Lực	K66B THUY	290	225	515	ĐẠT
119	207549001007	Nguyễn Quang Lưu	K65 CNCBLS	165	150	315	KHÔNG ĐẠT
120	227850101007	Lý Thị Cẩm Ly	K67 QL.TN&MT	115	110	225	KHÔNG ĐẠT
121	227340101015	Bùi Xuân Mai	K67_QTKD	285	295	580	ĐẠT
122	227340301026	Đỗ Thị Phương Mai	K67 KT	145	190	335	KHÔNG ĐẠT
123	227340301001	Đỗ Thị Trúc Mai	K67A3 KT	240	210	450	ĐẠT
124	227340301051	Vũ Thị Mai	K67 KT	150	180	330	KHÔNG ĐẠT
125	227620205004	Hồ Minh Mẫn	K67 LS	250	210	460	ĐẠT
126	227850103020	Trần Huỳnh Triệu Mẫn	K67 QLDD	150	150	300	KHÔNG ĐẠT
127	217640101030	Phạm Nguyễn Nhật Minh	K66A THUY	235	220	455	ĐẠT
128	217340101027	Lê Thảo My	K66 QTKD	240	210	450	ĐẠT
129	23B640101027	Lưu Quang Nam	K68A3 LT TY CQ	270	215	485	ĐẠT
130	227850103050	Nguyễn Huy Nam	K67 QTKD	255	205	460	ĐẠT
131	217580108017	Võ Lê Thanh Nam	K66 TKNT	160	155	315	KHÔNG ĐẠT
132	23B640101036	Võ Công Nga	K68A3 LT TY CQ	245	225	470	ĐẠT
133	207340301018	Vũ Nguyệt Kiều Nga	K65 KT	240	355	595	ĐẠT
134	227580108005	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	K67 TKNT	235	225	460	ĐẠT
135	207640101031	Nguyễn Thị Thúy Ngân	K65B THUY	205	305	510	ĐẠT
136	227340301027	Trịnh Thị Kim Ngân	K67 KT	155	160	315	KHÔNG ĐẠT
137	217640101031	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K66B THUY	120	150	270	KHÔNG ĐẠT
138	217340301006	Trần Thị Bích Ngọc	K66 KT	225	230	455	ĐẠT
139	217640101032	Võ Thị Kim Ngọc	K66A THUY	120	145	265	KHÔNG ĐẠT
140	227850101008	Đặng Thị Kim Nguyên	K67 QL.TN&MT	105	160	265	KHÔNG ĐẠT
141	23B640101003	Nguyễn Thanh Nhân	K68A3 LT TY CQ	260	240	500	ĐẠT
142	217640101068	Đặng Phan Thành Nhân	K66A THUY	135	145	280	KHÔNG ĐẠT
143	217640101035	Lý Minh Nhân	K66B THUY	250	240	490	ĐẠT
144	227850101009	Nguyễn Thành Nhân	K67 QL.TN&MT	175	105	280	KHÔNG ĐẠT
145	217340101020	Nguyễn Duy Nhật	K66_QTKD	150	215	365	KHÔNG ĐẠT
146	207850101003	Nguyễn Minh Nhật	K65 QL.TN&MT	180	120	300	KHÔNG ĐẠT
147	227850101010	Phạm Thị Yến Nhi	K67 QL.TN&MT	135	160	295	KHÔNG ĐẠT
148	217640101064	Trịnh Thị Phương Nhi	K66B THUY	155	120	275	KHÔNG ĐẠT
149	23B640101012	Huỳnh Trung Nhi	K68A3 LT TY CQ	240	215	455	ĐẠT
150	23B640101035	Võ Thị Lâm Nhi	K68A3 LT TY CQ	160	150	310	KHÔNG ĐẠT
151	21B340301022	Lê Đoàn Hồng Nhung	K66A4 LT KT BII CQ	170	170	340	KHÔNG ĐẠT
152	227340101016	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K67 KT	225	135	360	KHÔNG ĐẠT
153	227340101017	Trần Thị Quỳnh Nhung	K67 QTKD	215	265	480	ĐẠT

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
154	217640101092	Phạm Hưng	Phú	K66B_THUY	415	405	820	ĐẠT
155	217850101008	Lê Duy	Phúc	K66 QL.TN&MT	165	135	300	KHÔNG ĐẠT
156	227640101047	Phan Thị Bảo	Phúc	K67A_THUY	115	175	290	KHÔNG ĐẠT
157	217850103014	Trần Văn	Phúc	K66 QLDD	160	160	320	KHÔNG ĐẠT
158	217850103015	Nguyễn Trần Nam	Phương	K66 QLDD	215	245	460	ĐẠT
159	217340101023	Nguyễn Ngọc	Sang	K66 QTKD	145	145	290	KHÔNG ĐẠT
160	207620211014	K'	Sim	K65 QL.TNR	255	225	480	ĐẠT
161	217580108007	Phạm Tấn	Sinh	K66 TKNT	140	135	275	KHÔNG ĐẠT
162	23A850103038	Mai Giang	Son	K68A4 LT QLDD CQ	235	215	450	ĐẠT
163	23B640101039	Nguyễn Văn	Sỹ	K68A3 LT TY CQ	245	220	465	ĐẠT
164	207620105003	Phan Minh	Tân	K66A_THUY	170	130	300	KHÔNG ĐẠT
165	207640101052	Chu Văn	Tếp	K66B_THUY	255	205	460	ĐẠT
166	217640101038	Trần Quang	Thanh	K66B_THUY	170	140	310	KHÔNG ĐẠT
167	217640101040	Nguyễn Công	Thành	K66B_THUY	260	215	475	ĐẠT
168	217640101037	Nguyễn Chiến	Thắng	K66A_THUY	135	125	260	KHÔNG ĐẠT
169	217640101039	Nguyễn Thị Xuân	Thành	K66A_THUY	150	170	320	KHÔNG ĐẠT
170	217340101040	Phạm Công	Thành	K66 QTKD	190	175	365	KHÔNG ĐẠT
171	22A850103876	Trần Thị	Thành	K67A8 LT QLDD CQ	250	200	450	ĐẠT
172	217580108008	Mai Văn	Thao	K66 TKNT	215	250	465	ĐẠT
173	217340101031	Lê Thị Thanh	Thảo	K66 QTKD	135	170	305	KHÔNG ĐẠT
174	217620110005	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K66 KHCT	120	185	305	KHÔNG ĐẠT
175	227340101020	Phan Thị Thanh	Thảo	K67 QTKD	325	200	525	ĐẠT
176	23B640101052	Trần Thị Thanh	Thảo	K68A3 LT TY CQ	160	135	295	KHÔNG ĐẠT
177	217640101041	Nguyễn Xuân	Thiên	K66A_THUY	225	230	455	ĐẠT
178	217340101049	Đào Trần Hưng	Thịnh	K66 QTKD	120	130	250	KHÔNG ĐẠT
179	23B640101022	Kiều Quốc	Thịnh	K68A3 LT TY CQ	255	215	470	ĐẠT
180	217850103039	Lương Phú	Thịnh	K66 QLDD	0	0	0	KHÔNG ĐẠT
181	227340101021	Trần Thị Kim	Thoa	K67 QTKD	195	170	365	KHÔNG ĐẠT
182	217640101043	Dương Bảo	Thoại	K66B_THUY	235	220	455	ĐẠT
183	217850103020	Trần Trung	Thống	K66 QLDD	185	155	340	KHÔNG ĐẠT
184	217850103037	Ngô Ngọc	Thuận	K66 QLDD	150	170	320	KHÔNG ĐẠT
185	217640101044	Bê Thanh	Thủy	K66A_THUY	190	185	375	KHÔNG ĐẠT
186	217620112005	Ka	Thủy	K66 BVTV	240	250	490	ĐẠT
187	227850101011	Lê Ngọc Minh	Thư	K67 QL.TN&MT	195	135	330	KHÔNG ĐẠT
188	227340101022	Lưu Anh	Thư	K67 QTKD	235	250	485	ĐẠT
189	227340301053	Đặng Nguyễn Thu	Thủy	K67A3 KT	265	190	455	ĐẠT
190	227340301032	Đinh Hà Thu	Thủy	K67 KT	340	220	560	ĐẠT
191	217640101045	Đỗ Thị	Thủy	K66B_THUY	255	215	470	ĐẠT
192	227340301004	Tăng Thị Mỹ	Thy	K67A3 KT	230	225	455	ĐẠT

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
193	227340301033	Đinh Nữ Thủy Tiên	K67 KT	330	240	570	ĐẠT
194	217620110006	Lương Thị Mỹ Tiên	K66 KHCT	175	170	345	KHÔNG ĐẠT
195	217640101048	Nguyễn Quang Tín	K66A THUY	210	265	475	ĐẠT
196	227850103033	Huỳnh Văn Tỉnh	K67 QLDD	220	155	375	KHÔNG ĐẠT
197	217850103051	Nghiêm Thanh Trà	K66 QLDD	235	230	465	ĐẠT
198	237340301054	Hà Ngọc Lễ Nhân Trang	K68 KT	285	235	520	ĐẠT
199	227340101025	Hoàng Thùy Trang	K67 QTKD	215	235	450	ĐẠT
200	217640101050	Huỳnh Thị Thu Trang	K66A THUY	175	165	340	KHÔNG ĐẠT
201	23B340301853	Phan Thị Minh Trang	K68A6 LT KT CQ	235	245	480	ĐẠT
202	227340301034	Trần Thị Thủy Trang	K67 KT	165	200	365	KHÔNG ĐẠT
203	227340301056	Võ Thủy Trang	K67A3 KT	250	240	490	ĐẠT
204	217620211014	Nguyễn Văn Trâm	K66 QL.TNR	220	245	465	ĐẠT
205	217640101072	Hoàng Ngọc Anh Trâm	K66B THUY	230	385	615	ĐẠT
206	217640101074	Phạm Thị Quế Trân	K66A THUY	90	125	215	KHÔNG ĐẠT
207	217850101007	Ngô Văn Trí	K66 QL.TN&MT	150	155	305	KHÔNG ĐẠT
208	217640101051	Nguyễn Thanh Trọng	K66A THUY	150	155	305	KHÔNG ĐẠT
209	23A850103037	Nguyễn Đình Trung	K68A4 LT QLDD CQ	165	310	475	ĐẠT
210	217640101052	Nguyễn Quốc Trung	K66A THUY	175	110	285	KHÔNG ĐẠT
211	217640101054	Nguyễn Quang Trường	K66B THUY	230	245	475	ĐẠT
212	207620105001	Nguyễn Xuân Đan Trường	K65A THUY	250	220	470	ĐẠT
213	217640101101	Trần Nguyễn Trường	K66A THUY	120	165	285	KHÔNG ĐẠT
214	217850103025	Võ Thành Trường	K66 QLDD	210	240	450	ĐẠT
215	2,0734E+11	Nguyễn Thị Thanh Trúc	K65B1 KT	165	175	340	KHÔNG ĐẠT
216	23B640101050	Nguyễn Văn Tuấn	K68A3 LT TY CQ	175	150	325	KHÔNG ĐẠT
217	23B640101024	Trần Thanh Tùng	K68A3 LT TY CQ	220	235	455	ĐẠT
218	187580108008	Văn Vương Tùng	K63 TKNT	130	125	255	KHÔNG ĐẠT
219	237340301023	Nguyễn Thị Tuyển	K68_KT	140	170	310	KHÔNG ĐẠT
220	227340101040	Trần Quang Tuyển	K67_QTKD	250	205	455	ĐẠT
221	227340301040	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	K67_KT	270	195	465	ĐẠT
222	23B640101013	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	K68A3 LT TY CQ	250	275	525	ĐẠT
223	23B640101030	Đào Nguyễn Văn	K68A3 LT TY CQ	300	150	450	ĐẠT
224	217640101104	Hồ Thanh Văn	K66B THUY	195	185	380	KHÔNG ĐẠT
225	217640101084	Phan Lâm Thủy Văn	K66A THUY	230	275	505	ĐẠT
226	217640101089	Võ Ngọc Thúy Vi	K66A THUY	265	260	525	ĐẠT
227	217640101056	Nguyễn Hùng Vi	K66A THUY	140	135	275	KHÔNG ĐẠT
228	23B640101045	Nguyễn Thị Thu Vinh	K68A3 LT TY CQ	280	295	575	ĐẠT
229	217640101057	Đinh Văn Vũ	K66B THUY	185	185	370	KHÔNG ĐẠT
230	23B640101017	Lý Hoàng Tuấn Vũ	K68A3 LT TY CQ	300	150	450	ĐẠT
231	227340101027	Mai Ngọc Vượng	K67_QTKD	160	185	345	KHÔNG ĐẠT

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
232	217640101058	Nguyễn Ngọc Như Ý	K66B THIUY	145	360	505	ĐẠT
233	217640101079	Bùi Diễm Hồng Yến	K66A THIUY	340	320	660	ĐẠT
234	23B340301866	Bùi Ngọc Yến	K68A6 LT KT CQ	245	210	455	ĐẠT
235	217640101080	Trương Hải Yến	K66B THIUY	295	155	450	ĐẠT

Sinh viên thắc mắc và phản hồi kết quả CDR làm đơn phúc khảo nộp tại phòng Đào tạo (phòng 105 dãy nhà Thư viện). Hạn phản hồi đến trước ngày 09/6/2025.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Sỹ Hà

THƯ KÝ

Nguyễn Văn Phú

